TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH CỬU** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2019/HS-ST
Ngày: 25/11/2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Lâm.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Bình
Bà Nguyễn Ngọc Cúc

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Cao Kỷ Dương – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện V, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 79/2019/HSST ngày 30 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2019/QĐXXST- HS ngày 11 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Trần Thị H, sinh năm 1983, tại Đồng Nai; Nơi đăng ký thường trú: 77/66, khu phố 4, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn M, sinh năm 1960 và bà Trần Thị Kim C, sinh năm 1962; Gia đình bị cáo có 02 chị em, bị cáo là thứ nhất trong gia đình; bị cáo chưa có chồng; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 04/01/2018 bị Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Đồng Nai ra quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 18 tháng; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/5/2019 chuyển tạm giam ngày 31/5/2019, bị cáo có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn M – Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đồng Nai.

* Người làm chứng: Chị Hồ Thị K, sinh năm 1991 (Vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp V, xã L, huyện T, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Thị H, sinh năm 1983, ngụ tại ấp 1, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai là đối

tượng nghiện ma túy. Ngày 15/5/2019, H điện thoại cho người đàn ông (Không rõ họ, tên) ngụ tại Thành Phố Hồ Chí Minh để liên hệ mua ma túy, rồi hẹn gặp nhau tại quận G, Thành Phố Hồ Chí Minh. Sau đó H đón xe khách đến quán cà phê (Không xác định được địa chỉ) thuộc quận G, Thành Phố Hồ Chí Minh mua của người đàn ông trên một gói ma túy đá với số tiền 2.400.000 đồng. H mang gói ma túy về nhà tại ấp 1, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai cất vào túi xách và treo trên tường tại phòng bếp để sử dụng dần. Ngày 19/5/2019, H được một người bạn tên A (Không rõ họ, địa chỉ) cho một viên ma túy màu xanh để sử dụng và H cất vào cùng với số ma túy đá nói trên ở túi xách.

Khoảng 21 giờ ngày 25/5/2019, H đang ở nhà tại ấp 1, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai thì Hồ Thị K, sinh năm 1991 ngụ ấp V, xã L, huyện T, tỉnh An Giang đến xin ngủ nhờ tại nhà H. Khoảng 22 giờ cùng ngày, H và K lấy ma túy ra để sử dụng thì bị lực lượng công an phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang xử lý theo quy định pháp luật.

* Tang vật thu giữ: 01 bao da để trong túi xách treo trên tường phòng bếp, bên trong có 01 cân điện tử, 01 bịch nilon được hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng; 01 bịch ni lon được hàn kín bên trong có chứa 01 viên nén màu xanh (thu giữ trên khay nhựa đặt trên bàn).

* Tại bản kết luận giám định số 468/PC09-GĐMT ngày 30/5/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận:

- Mẫu tinh thể màu trắng (kí hiệu M1) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 1,9032 gam loại Methamphetamine.

- Mẫu viên hình tròn màu xanh (kí hiệu M2) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,3406 gam loại MDMA và Ketamin.

Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng M1= 1,7521 gam; M2= 0,2062 gam được niêm phong kí hiệu số 468/PC09-GĐMT.

* Quá trình điều tra vụ án, Cơ quan điều tra xác định Trần Thị H có nghi ngờ về năng lực trách nhiệm hình sự nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V đã ban hành Quyết định trưng cầu giám định tâm thần đối với Trần Thị H. Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần số 492/Kl-VPYTW ngày 12/9/2019 của Viện pháp y tâm thần trung ương B kết luận:

- Về y học: Trước, trong, sau khi gây án và hiện nay: Đương sự bị bệnh rối loạn nhân cách và hành vi do sử dụng nhiều loại ma túy (F19.71 – ICD.10)/Nhiễm HIV.

- Về năng lực nhận thức và điều khiển hành vi:

+ Tại thời điểm gây án: Đương sự bị hạn chế năng lực nhận thức và điều khiển hành vi.

+ Hiện nay: Đương sự đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi.

Đối với Hồ Thị K có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, nhưng hiện nay không có mặt tại địa phương. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V tiếp tục xác minh, xử lý sau.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho Trần Thị H tại quận G, Thành Phố Hồ Chí Minh và người tên A đã cho H viên ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V tiếp tục xác minh, xử lý sau.

Đối với chiếc điện thoại Trần Thị H liên lạc mua ma túy, H đã làm mất nên không thu hồi được.

Bản cáo trạng số 72/CT-VKSVC ngày 29/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V truy tố bị cáo Trần Thị H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị xử phạt bị cáo Trần Thị H từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù; Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số lượng ma túy còn lại sau giám định có khối lượng 1,7521 gam và 0,2062 gam được niêm phong số 468/PC09-GĐMT ngày 30/5/2019 mang tên Trần Thị H - 1983; 01 cân tiểu ly mi ni; 01 túi xách màu nâu kích thước 27,5cm x 18cm; 01 bao da màu đen có kích thước 8,2cm x 5,7cm; Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

* Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo H phát biểu: Về tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện V truy tố đối với bị cáo thì trợ giúp viên pháp lý thống nhất nhưng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Hiện nay bị cáo H bị bệnh HIV nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

* Bị cáo H nói lời nói sau cùng: Bị cáo thấy hành vi của mình là trái pháp luật, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Thị H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai và các tài liệu chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra vụ án, đã có đủ cơ sở xác định: Khoảng 21 giờ ngày 25/5/2019, H đang ở nhà tại ấp 1, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai thì Hồ Thị K, sinh năm 1991 ngụ ấp V, xã L, huyện T, tỉnh An Giang đến xin ngủ nhờ tại nhà H. Khoảng 22 giờ cùng ngày, H và K lấy ma túy ra để sử dụng thì bị lực lượng công an phát hiện và thu giữ 01 bao da để trong túi xách treo trên tường phòng bếp, bên trong có 01 cân tiểu ly mi ni, 01 bịch nilon được hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng; 01 bịch ni lon được hàn kín bên trong có chứa 01 viên nén màu xanh trong phòng bếp. Tại bản kết luận giám định số 468/PC09-GĐMT ngày 30/5/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng (kí hiệu M1) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 1,9032 gam loại Methamphetamine; Mẫu viên nén hình tròn màu xanh (kí hiệu M2) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,3406 gam loại MDMA và Ketamin; Mẫu vật còn lại sau giám định

có khối lượng M1= 1,7521 gam; M2= 0,2062 gam được niêm phong kí hiệu số 468/PC09-GĐMT. Bị cáo đồng ý với bản kết luận trên và không có ý kiến gì thêm.

[3] Như vậy, đã có đủ cơ sở xác định bị cáo Trần Thị H đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết ma túy là chất gây nghiện được Nhà nước độc quyền quản lý về việc cất giữ, vận chuyển cũng như mua bán các loại chất này. Tuy nhiên, bản thân bị cáo là đối tượng nghiện nên để thỏa mãn cơn nghiện bị cáo đã mua ma túy về sử dụng và cất giữ. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất gây nghiện của Nhà nước mà kéo theo nhiều tệ nạn xã hội khác. Chính vì vậy, cần phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện nhằm cải tạo, răn đe đối với bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, năm 2014 bị cáo đã bị xét xử về tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đang bị bệnh HIV là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số lượng ma túy còn lại sau giám định có khối lượng 1,7521 gam loại Methamphetamine và 0,2062 gam loại MDMA và Ketamine được niêm phong số 468/PC09-GĐMT ngày 30/5/2019 mang tên Trần Thị H- 1983; 01 cân tiểu ly mi ni; 01 túi xách màu nâu kích thước 27,5cm x 18cm; 01 bao da màu đen có kích thước 8,2cm x 5,7cm.

[8] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

[9] Quan điểm và đề nghị của Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

[10] Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 47; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; các Điều 106, 136, 327, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Trần Thị H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Trần Thị H 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 25/5/2019.

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số lượng ma túy còn lại sau giám định có khối lượng 1,7521 gam loại Methamphetamine và 0,2062 gam loại MDMA và Ketamine được niêm phong số 468/PC09-GĐMT ngày 30/5/2019 mang tên Trần Thị H - 1983; 01 cân tiểu ly mi ni; 01 túi xách màu nâu kích thước 27,5cm x 18cm; 01 bao da màu đen có kích thước 8,2cm x 5,7cm (Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 29/10/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Đồng Nai).

3. Về án phí: Buộc bị cáo Trần Thị H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện V;
- Công an huyện V;
- Cơ quan Thi hành án hình sự huyện V;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan Thi hành án dân sự huyện V;
- Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Lâm